

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 33/2021/DS-ST

Ngày 30/3/2021

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tám.
2. Ông Nguyễn Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 284/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-DS ngày 03/02/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổ chức A (Tổ chức T c v m C).

Địa chỉ trụ sở chính: Số A B, Phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hoàng V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Châu Thành (theo giấy ủy quyền số 1152/2020/GUQ-C ngày 29/12/2017) (có mặt).

Địa chỉ: Số D F, Phường G, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ Chi nhánh Châu Thành: Ấp H, xã I, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông Lê Hoàng Minh, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ K, Khu L, ấp M, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã G, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 24/8/2020 của nguyên đơn cũng như các biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đều trình bày: Ngày 04/10/2019 Tổ chức A có nhận được danh sách đề nghị vay vốn của ông Lê Hoàng M thông qua công đoàn cơ sở Ủy ban nhân dân xã G. Ngày 16/01/2019 ông Lê Hoàng M có ký hợp đồng vay với Tổ chức A- chi nhánh Châu Thành để vay số tiền 28.000.000 đồng, với lãi suất 0,65% vốn vay/tháng (tương đương lãi suất trên dư nợ là 1,19%/tháng). Theo thỏa thuận ông M có trách nhiệm thanh toán số tiền 34.930.000 đồng (gồm cả gốc, lãi và tiết kiệm theo khoản vay), trả dần liên tiếp trong vòng 15 tháng (14 tháng đầu trả mỗi tháng số tiền 2.324.000 đồng, tháng cuối trả 2.394.000 đồng), thanh toán vào ngày 14 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 14/02/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông M đã nhận đủ số tiền 28.000.000 đồng và thanh toán cho Tổ chức A- chi nhánh Châu Thành được 01 lần số tiền 2.324.000 đồng. Kể từ ngày 14/3/2019 ông M không thanh toán theo hợp đồng. Ngày 02/5/2019 chi nhánh CEP Châu Thành cân trừ khoản tiết kiệm 280.877 đồng hiện có của ông M vào tài khoản nợ quá hạn này. Từ ngày 21/5/2019 đến nay ông M không trả thêm khoản nào cho chi nhánh C Châu Thành. Tổ chức A khởi kiện yêu cầu ông Lê Hoàng M phải thanh toán số tiền 28.405.123 đồng (gốc 25.857.123 đồng và lãi 2.548.000 đồng). Trường hợp anh Lê Hoàng M không có khả năng trả thì đề nghị buộc anh Lê Hoàng M ủy quyền C Châu Thành giải quyết các chế độ còn lại tại đơn vị để thanh toán số tiền trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Lê Hoàng M phải thanh toán Tổ chức A số tiền 28.405.123 đồng (gốc 25.857.123 đồng và lãi 2.548.000 đồng).

- Bị đơn ông Lê Hoàng M đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông Lê Hoàng M vẫn không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu của Tổ chức A

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã G, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang có bằng tường trình: Ông Lê Hoàng M trong thời gian công tác tại Ủy ban nhân dân xã G có ký hợp đồng tín dụng với Quỹ C và được Ủy ban nhân dân xã G ký xác nhận cho ông M được vay trả góp theo thỏa thuận giao kết giữa các bên. Tháng 3/2019 thì ông M bỏ việc đột xuất không có thông báo, nên Ủy ban nhân dân xã G đã thực hiện thủ tục cho nghỉ việc đối với ông Lê Hoàng M. Ủy ban nhân dân xã G cũng không biết và không liên hệ được với ông M. Ủy ban nhân dân xã G chưa tiếp nhận hồ sơ cũng không có thông tin về việc ông M đã thanh toán chế độ bảo hiểm chưa. Ủy ban nhân dân xã G xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ủy ban nhân dân xã G có đơn xin vắng mặt; ông Lê Hoàng M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Ủy ban nhân dân xã Bình Đức và ông Lê Hoàng M.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3] Theo bảng đăng ký vay vốn 04/01/2019 do Ban chấp hành công đoàn cơ sở Ủy ban nhân dân xã G lập thể hiện ông Lê Hoàng M đề nghị vay vốn của Tổ chức A- chi nhánh Châu Thành.

[4] Theo hợp đồng vay vốn thể hiện: Ngày 16/01/2019 ông Lê Hoàng M có ký hợp đồng vay vốn với Tổ chức A- chi nhánh Châu Thành để vay số tiền 28.000.000 đồng, với lãi suất 0,65% vốn vay/tháng tính theo dư nợ ban đầu, tương đương 14,40%/năm tính theo dư nợ cho vay thực tế; Trả nợ gốc, tiền lãi vay và gửi tiết kiệm, trả định kỳ hàng tháng, trả kỳ đầu tiên ngày 14/02/2019, kỳ cuối cùng là 14/4/2020, 14 tháng đầu trả mỗi tháng số tiền vốn 1.932.000 đồng và lãi 182.000 đồng = 2.324.000 đồng, tháng cuối trả vốn 1.932.000 đồng và lãi 182.000 đồng = 2.394.000 đồng).

[5] Theo danh sách vay vốn ngày 16/02/2019 của Tổ chức A- chi nhánh Châu Thành thể hiện ông Lê Hoàng M đã ký nhận số tiền vay 28.000.000 đồng.

[6] Theo Tổ chức A- chi nhánh Châu Thành thì ông M vay 28.000.000 đồng, đã thanh toán được 01 lần số tiền 2.324.000 đồng và ngày 02/5/2019 Tổ chức A- chi nhánh Châu Thành cân trừ khoản tiết kiệm 280.877 đồng hiện có của ông M vào tài khoản nợ quá hạn này; Từ ngày 21/5/2019 đến nay ông M không trả thêm khoản nào cho Tổ chức A- chi nhánh C Châu Thành và ông Minh còn nợ là 28.405.123 đồng (gốc 25.857.123 đồng và lãi 2.548.000 đồng).

[7] Ông Lê Hoàng M thì không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Tổ chức A. Theo Ủy ban nhân dân xã G thì ông M bỏ việc đột xuất không có thông báo, nên đã cho ông M nghỉ việc.

[8] Như vậy, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và theo trình bày của Tổ chức A thì Tổ chức A yêu cầu ông Lê Hoàng M phải thanh toán số tiền 28.405.123 đồng (gốc 25.857.123 đồng và lãi 2.548.000 đồng), được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, buộc ông Lê Hoàng M trả cho Tổ chức A (Tổ chức T c v m C) số tiền 28.405.123 đồng.

[9] Về án phí: Tổ chức A yêu cầu ông Lê Hoàng Minh trả số tiền 28.405.123 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ số tiền 28.405.123 đồng, nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì ông Lê Hoàng M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.420.000 đồng (28.405.123 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổ chức A (Tổ chức T c v m C).

Buộc ông Lê Hoàng M trả cho Tổ chức A(Tổ chức T c v m C) số tiền 28.405.123 đồng (Hai mươi tám triệu bốn trăm lẻ năm nghìn một trăm hai mươi ba đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành chưa thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Ông Lê Hoàng M phải chịu 1.420.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Tổ chức A số tiền 711.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002210 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

- Tổ chức A được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Hoàng M và Ủy ban nhân dân xã G vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Thủy